

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : /QĐ-UBND

Phước Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2024
được HĐND xã quyết định kỳ họp lần thứ 09 khóa XIII**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã Phước Thuận;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2024 được HĐND xã quyết định kỳ họp lần thứ 09 khóa XIII (theo các biểu chi tiết đính kèm) .

Điều 2. Giao Ban Tài Chính xã chủ trì tổ chức triển khai thực hiện việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 theo Quyết định này.

Điều 3. Văn phòng UBND xã và Ban tài chính xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TC.

CHỦ TỊCH

Phan Thế Khoa



CamScanner

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

NỘI DUNG THU	SỐ DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	SỐ DỰ TOÁN
<u>TỔNG SỐ THU</u>	<u>25.718.706.000</u>	<u>TỔNG SỐ CHI</u>	<u>25.718.706.000</u>
I . Các khoản thu xã hưởng 100%	2.964.000.000	I . Chi đầu tư phát triển	11.241.000.000
II . Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	3.241.000.000	II . Chi thường xuyên	8.943.099.400
III . Thu bổ sung	12.690.000.000	III . Chi chuyển nguồn	4.878.606.600
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.589.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	8.101.000.000	V . Cải cách tiền lương	500.000.000
IV . Thu chuyển nguồn	6.823.706.000		
- Thu chuyển nguồn đầu tư	20.000.000	IV . Dự phòng	125.000.000
- Thu chuyển nguồn thường xuyên	6.803.706.000		
		VI . Chi khác NS	31.000.000

Đặt vi: đên

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
1	2	3	4
	TỔNG THU	9.624.000.000	25.718.706.000
I	Các khoản thu 100%	838.000.000	2.038.000.000
	Phí, lệ phí	15.000.000	15.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	740.000.000	1.820.000.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	83.000.000	83.000.000
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		120.000.000
	Đóng góp tự nguyện tổ chức, cá nhân		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.197.000.000	4.167.000.000
1	Các khoản thu phân chia	159.000.000	359.000.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	75.000.000	75.000.000
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	45.000.000	45.000.000
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	39.000.000	239.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.038.000.000	3.808.000.000
	Thuế GTGT và TNDN	241.000.000	241.000.000
	Thu tiền quyền sử dụng đất ở	3.000.000.000	3.000.000.000
	Thu cải cách tiền lương	567.000.000	567.000.000
	Thuế thu nhập cá nhân	205.000.000	
	Thuế tài nguyên	25.000.000	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		6.823.706.000
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.589.000.000	12.690.000.000
1	Thu bổ sung cân đối	4.589.000.000	4.589.000.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu		8.101.000.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI	25.718.706.000	11.241.000.000	14.477.706.000
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi y tế	135.000.000	120.000.000	15.000.000
1	Chi giáo dục	976.000.000	948.000.000	28.000.000
2	Chi an ninh, quốc phòng	966.350.200	150.000.000	816.350.200
3	Chi văn hóa, thông tin	258.000.000	228.000.000	30.000.000
4	Chi phát thanh, truyền thanh	158.378.200		158.378.200
5	Chi thể dục thể thao	60.000.000	30.000.000	30.000.000
6	Chi bảo vệ môi trường	694.740.000	100.000.000	594.740.000
7	Chi các hoạt động kinh tế	9.966.052.000	9.428.000.000	538.052.000
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.676.059.000	177.000.000	6.499.059.000
9	Chi cho công tác chính sách, xã hội	176.000.000	60.000.000	116.000.000
10	Chi sự nghiệp khác (Hội Đặc thù)	117.520.000		117.520.000
11	Chi chuyển nguồn năm sau	5.378.606.600		5.378.606.600
12	Chi khác NS (0,5%) Chi TX	31.000.000		31.000.000
13	Dự phòng ngân sách	125.000.000		125.000.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán		Giá trị hiện thực đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024						
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn				
								Nguồn NS TW	Nguồn NS tỉnh	Nguồn NS huyện	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		18.379	4.309	9.583	9.048	11.241		230	2.855	5.016	3.020	120
TRẢ NỢ CÙNG TRỌNH ĐÓ QT VỐN ĐTXD HOÀN THỈNH		6.374	4.309	2.466	1.954	1.954			401	111	1.442	
Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Phước Thuận - Giai đoạn 2	10/2020 12/2020	603		603	172	89						89
Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng tuyến giao thông trục xã từ ngã ba cầu ông Vịnh - công chào thôn Bình Thái, xã Phước Thuận	02/2023 03/2023	695		302	302	78						78
Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng tuyến giao thông trục xã từ lớp mẫu giáo Lộc Đông - cổng Tân Lập, thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận	02/2023 03/2023	907		395	395	85						85
Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng tuyến giao thông trục xã từ nhà thờ Tân Đình - công Rạch Gió, thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận	02/2023	432		187	187	49						49
Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng tuyến giao thông trục xã từ ngã ba ĐT 640- giáp xóm Đông, thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	02/2023 03/2023	437		189	189	51						51
Xây bồn, trồng cây xanh tuyến giao thông từ ngã ba cây Xoài - cầu ông Dậy, thôn Tân Thuận	11/2023 10/2023	1.102		208	208	80						80
Xây bồn, trồng cây xanh tuyến giao thông từ chùa Long Phước - giáp QL19 mới						100						100
Xây bồn, trồng cây xanh tuyến giao thông từ ngã ba cây Xoài - cầu ông Vịnh, thôn Nhân Ân	05/2023 06/2023	1.325		291	291	80						80
Lắp đặt bổ sung hệ thống Camera an ninh trên địa bàn xã Phước Thuận						130						130
San nền khuôn viên Trạm y tế xã Phước Thuận						120						120
Nâng cấp, sửa chữa nhỏ tường rào, công nghệ Diêm lớp mẫu giáo Ân Nam và Thanh Vân Tây						120						120
Xây dựng các điểm tập trung rác thải sinh hoạt và xây dựng bổ sung bộ phận buy đựng chai lọ thuốc bảo vệ thực vật						100						100
KCHKM tuyến kênh Cỏ Ngựa, thôn Liêm Thuận. Từ kênh TX14 - giáp kênh TX12						382		213	59			110
KCHKM tuyến kho Đội 1, thôn Liêm Thuận. Từ kênh TX12 - giáp kênh N859						370		188	52			130
GPMB di chuyển tuyến điện 0,4 Kv (XD công chào VH thôn Liêm Thuận, Nhân Ân và di chuyển tuyến 22Kv XD công chào thôn Lộc Hạ, Bình Thái)						120						120
CÙNG TRỌNH CHUYÊN TIẾP		12.005		7.117	7.094	1.160			500		660	
Mở rộng mặt đường tuyến giao thông từ chùa Vân Sơn đến tiếp giáp điểm đầu nối khu QH dân cư thôn Quảng Vân		3.431		692	692	60						

Xây dựng công chào văn hóa thôn Liêm Thuận và Lộc Hạ	07/2022 09/2022	1.055		402	402	50					50	
Xây dựng bê tông nhựa mặt đường tuyến từ ngã tư cây Xoài - cầu ông Vĩnh	01/2022 03/2022	5.137		4.531	4.531	40					40	
Xây dựng kênh thoát lũ, đường nội bộ khu quy hoạch dân cư sau nhà ông Lân, thôn Phổ Trạch	06/2022 08/2022	1.186		684	684	35					35	
Xây dựng công chào văn hóa thôn Nhân Ân		358		20	20	24					24	
Dịch chuyển cột điện trung thế phía Nam nhà Nguyễn Quang Niệm, thôn Tân Thuận (mở rộng đoạn cua giao thông)						9					9	
Xây dựng nhà Bia tưởng niệm Nghĩa trang liệt sĩ xã Phước Thuận						60					60	
Xây dựng nhà tập luyện đa năng Trường THCS Phước Thuận						550			500		50	
Xây dựng HTKT khu dân cư vị trí trụ sở cũ UBND xã						60					60	
Xây bồn, trồng cây xanh tuyến giao thông từ ngã ba ĐT - giáp xóm Đông, thôn Liêm Thuận						34					34	
Xây bồn, trồng cây xanh tuyến giao thông từ ngã ba dốc Me - cầu chợ Bến, thôn Lộc Hạ						62					62	
Đèn Led trang trí tuyến giao thông từ ngã ba cây Xoài đến giáp Tiểu chủng viện Làng Sông	11/2020 12/2020	838		788	765	39					39	
Đèn Led trang trí tuyến giao thông từ ngã ba cây Xoài - cầu Ông Vĩnh.						42					42	
Đèn Led trang trí tuyến giao thông từ ngã ba dốc Me - cầu chợ Bến						40					40	
Đèn Led trang trí tuyến trung tâm xã và dọc tuyến ĐT 640						37					37	
Lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước đến năm 2035						18					18	
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG MỚI						8.127		230	2.454	4.405	918	120
Quỹ hỗ trợ nông dân theo Đề án QĐ của Chính phủ và Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ (chi thường xuyên mang tính chất đầu tư)						10					10	
Xây dựng HTKT khu dân cư thôn Quảng Vân - Giai đoạn 2; Hạng mục: Xây dựng HTKT khu DV-TM 1,2,3,4; khu ĐỒ-LK2; khu ĐỒ-LK4						73					73	
Xây dựng HTKT khu dân cư thôn Quảng Vân - Giai đoạn 2; Hạng mục: Xây dựng HTKT khu DV-TM 5,6,7,8,9,10; khu ĐỒ-LK1; khu ĐỒ-LK5						78					78	
Xây dựng HTKT khu dân cư thôn Quảng Vân - Giai đoạn 2; Hạng mục: Xây dựng HTKT khu Đ-CX; khu ĐỒ-LK7						74					74	
Xây dựng công chào văn hóa thôn Tân Thuận, Bình Thái						31					31	
Xây dựng công chào văn hóa thôn Quảng Vân						43					43	
Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao 8/8 thôn trên địa bàn xã Phước Thuận						43					43	
Nâng cấp, mở rộng Hội trường nhà văn hóa và 5 phòng chức năng xã Phước Thuận						38					38	
Lắp đặt bổ sung dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời các điểm công cộng trên địa bàn xã Phước Thuận						30					30	
Xây dựng nhà xe Nhà làm việc Ban công an - Xã đội						20					20	
Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch mở rộng Trường mầm non Phước Thuận						278					48	

KCHKM tuyến kênh N859. Từ cầu ông Cự, thôn Liêm Thuận - Giáp kênh ngầm, thôn Lộc Hạ						2.582			2.244	320	18	
Nâng cấp mở rộng tuyến giao thông từ ngã ba Diêm lớp MG Chính Trạch - ngã ba tỉnh lộ 640 (Trường THCS P. Thuận)						451			210	85	36	120
Cứng hóa mái taluy phía Nam tuyến giao thông từ chợ Tân Thuận đến cầu ông Vĩnh						46					46	
Xây dựng mới cầu ông Dậy thuộc tuyến giao thông ngã tư cây Xoài - giáp QL19 mới bên phải tuyến và mở rộng đường dẫn 2 bên đầu cầu						886				800	86	
Nâng cấp mở rộng mặt đường tuyến giao thông kết hợp đường nội đồng tuyến từ cầu ông Vĩnh - giáp bê tông nhựa, thôn Lộc Hạ						869				800	69	
Nâng cấp mở rộng tuyến giao thông từ ngã ba Lộc Tây - giáp đường nội đồng, xã Phước Sơn						828				800	28	
Cứng hóa mái taluy phía Tây và gia cố sửa chữa mặt đường nhựa thuộc tuyến giao thông ngã tư cây Xoài - giáp QL19 mới						872				800	72	
Nâng cấp mở rộng, thảm nhựa tuyến giao thông Lộc An - Lộc Ninh, thôn Lộc Hạ						875				800	75	



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (Năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2024 (Năm sau)		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	147.013.486	93.300.000	53.713.486	147.013.486	93.300.000	53.713.486
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	90.813.486	37.100.000	53.713.486	90.813.486	37.100.000	53.713.486
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	7.442.767	2.500.000	4.942.767	7.442.767	2.500.000	4.942.767
- Quỹ khuyến học	1.000.000	1.000.000	0	1.000.000	1.000.000	0
- Quỹ " Vì người nghèo"	52.712.221	28.900.000	23.812.221	52.712.221	28.900.000	23.812.221
- Quỹ "Bảo trợ trẻ em"	5.725.908	3.700.000	2.025.908	5.725.908	3.700.000	2.025.908
- Phí PCTT	20.892.590		20.892.590	20.892.590		20.892.590
- Phí đất đai	3.040.000	1.000.000	2.040.000	3.040.000	1.000.000	2.040.000
2. Các hoạt động sự nghiệp	56.200.000	56.200.000		56.200.000	56.200.000	
+ Chợ						
+ Bến bãi (Bãi giữ xe)	56.200.000	56.200.000		56.200.000	56.200.000	
+.....						
+.....						